

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VINAHOME
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VINAHOME

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINAHOME INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINAHOME.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108075515

3. Ngày thành lập: 28/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 81A Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
2.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
3.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
4.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
6.	Phá dỡ	4311
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
9.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, + Sửa chữa, bơm vá săm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất;	4520
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
11.	Bán buôn gạo	4631
12.	Bán buôn thực phẩm	4632

13.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
16.	Lập trình máy vi tính	6201
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
18.	Điều hành tua du lịch	7912
19.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
20.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở và việc cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu về thưởng thức văn hoá và giải trí cho khách hàng. Nó bao gồm việc sản xuất, quảng cáo, tham dự, việc trình diễn trực tiếp, các sự kiện hoặc các cuộc triển lãm dành cho công chúng; việc cung cấp các kỹ năng nghệ thuật, kỹ năng sáng tác hoặc kỹ thuật cho việc sản xuất các sản phẩm nghệ thuật và các buổi trình diễn trực tiếp. (trừ hoạt động Nhà nước cấm, trừ hoạt động liên quan đến báo chí)	9000
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
25.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm bằng kim loại: sản xuất tôn	2599
26.	Xây dựng nhà các loại	4100
27.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chông ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà,	4390

31.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
32.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn va li, túi, cặp, túi, ví, thắt lưng, hàng du lịch...bằng da, giả da và bằng các chất liệu khác; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn bếp ăn công nghiệp; Bán buôn dụng cụ y tế;	4649
34.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
35.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
36.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410(Chính)
38.	Đại lý du lịch	7911
39.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
40.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
41.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
42.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532
43.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
44.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn hoa và cây; Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác ; Bán buôn động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm); Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa);	4620
45.	Bán buôn đồ uống	4633
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
47.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
48.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

51.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
52.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh Quầy Bar)	5630
54.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
55.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
56.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Tư vấn và Quản lý bất động sản	6820
57.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; Tư vấn lập dự án công trình xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình, khảo sát xây dựng công trình và thiết kế quy hoạch xây dựng công trình)	7110
58.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;	4662
59.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...;	4663
60.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật)	6619
61.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
62.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
63.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ plastic: sản xuất cửa nhựa; Sản xuất đồ nhựa dùng để gói hàng như: + Túi, bao tải, hộp, thùng, hòm, bình lớn, chai lọ bằng nhựa.	2220
64.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
65.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
66.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
67.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
68.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

69.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	4659
70.	Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
71.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ loại Nhà nước cấm, trừ hoạt động liên quan đến báo chí)	6329

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN HIỀN	Thôn Trung Đồng, Xã Nam Trung, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000	151425647	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000		
2	TRẦN XUÂN HỨA	Số 81A Văn Phú,, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000	034084006301	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000		
3	PHAN THẾ HÙNG	Thôn Thiện Tường, Xã Nam Thịnh, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	50,000	034084003057	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN THẾ HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 04/04/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 034084003057

Ngày cấp: 14/09/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thiện Tường, Xã Nam Thịnh, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 1B, ngõ 250/40 Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội